

Số: /BC-CDKT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**kết quả khảo sát lần vết việc làm và lấy ý kiến học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp về hoạt động của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo năm 2025**

Kính gửi: Lãnh đạo Trường.

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-CDKT ngày 24/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 2310/TCGDNN-KĐCL ngày 24/10/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-CDKT ngày 14/8/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành mức chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKT ngày 07/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-CDKT ngày 15/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 61/KH-CDKT ngày 21/01/2025 của Trường Cao đẳng Kon Tum về khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2025;

*Căn cứ Thông báo số 448/TB-CDKT ngày 21/4/2025 của Trường Cao đẳng Kon Tum về triển khai khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2025.*

Trường Cao đẳng Kon Tum Báo cáo kết quả khảo sát lần vết việc làm và lấy ý kiến học sinh, sinh viên (HSSV) đã tốt nghiệp về hoạt động của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT KHẢO SÁT**

### **1. Mục đích khảo sát**

- Thu thập thông tin việc làm của học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp (HSSVTN).
- Giới thiệu việc làm cho những HSSVTN của nhà trường chưa có việc làm hoặc có nhu cầu thay đổi công việc.
- Thu thập các thông tin phản hồi của HSSVTN về hoạt động đào tạo của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo.
- Phục vụ và đáp ứng yêu cầu công tác tự đánh giá chất lượng nhà trường; tự đánh giá và đánh giá ngoài các chương trình đào tạo và kiểm định, đánh giá đạt tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.

### **2. Đối tượng khảo sát**

HSSV hệ chính quy thuộc các ngành, nghề đào tạo được nhà trường công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong năm học 2024 - 2025.

### **3. Số lượng học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp tham gia khảo sát**

Nhà trường thực hiện khảo sát 449/449 HSSVTN chính quy của 6 ngành, nghề trình độ cao đẳng và 12 ngành, nghề trình độ trung cấp được nhà trường công nhận tốt nghiệp năm học 2024 - 2025. Kết quả có 435 HSSVTN phản hồi, đạt tỷ lệ 96,01%.

### **4. Hình thức và phương pháp đánh giá**

#### **4.1. Hình thức khảo sát**

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi bằng phiếu khảo sát trực tuyến trên Google Forms qua đường link: <https://forms.gle/6PoS8ZwCbmNjSVga9>; khảo sát trực tiếp qua điện thoại; qua các trang mạng xã hội,...

#### **4.2 Phương pháp đánh giá**

Sử dụng thang đo likert gồm 5 mức độ:

- Mỗi câu hỏi có 5 mức độ đánh giá, được ký hiệu các số tương ứng từ 1 đến 5:

1	2	3	4	5
Hoàn toàn không hài lòng/Hoàn toàn không đồng ý	Không hài lòng/Không đồng ý	Hài lòng/ Đồng ý	Khá hài lòng/ Khá đồng ý	Hoàn toàn hài lòng /Hoàn toàn đồng ý

- Cách xử lý kết quả dữ liệu khảo sát được nhập và xử lý số liệu bằng Google Drive và Excel.

- Quy ước phân loại dựa trên điểm trung bình đối với câu hỏi theo thang đo Likert 5 mức như sau:

+ Nếu  $0 \leq X < 1,50$  điểm: Đạt mức kém (hoàn toàn không hài lòng/hoàn toàn không đồng ý).

+ Nếu  $1,50 \leq X < 2,50$  điểm: Đạt mức yếu (không hài lòng/không đồng ý).

+ Nếu  $2,50 \leq X < 3,50$  điểm: Đạt mức trung bình (hài lòng/đồng ý).

+ Nếu  $3,50 \leq X < 4,50$  điểm: Đạt mức khá (khá hài lòng/khá đồng ý).

+ Nếu  $4,50 \leq X \leq 5,0$  điểm: Đạt mức tốt (hoàn toàn hài lòng/hoàn toàn đồng ý).

## II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

### 1. Tình hình việc làm

#### 1.1. Tổng số học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp

Năm học 2024 - 2025, nhà trường đã công nhận tốt nghiệp cho 449 HSSV chính quy trình độ Trung cấp và Cao đẳng. Trong đó:

- Khoa Cơ bản: 19 SV, trong đó: Dân tộc thiểu số (DTTS) 18 SV.

- Khoa Kinh tế và Nông lâm: 122 HSSV, trong đó: DTTS 105 HSSV.

- Khoa Kỹ thuật và Công nghệ: 130 HSSV, trong đó: DTTS 98 HSSV.

- Khoa Ngoại ngữ - Tin học và Học liệu: 5 HS, trong đó DTTS 4 HS.

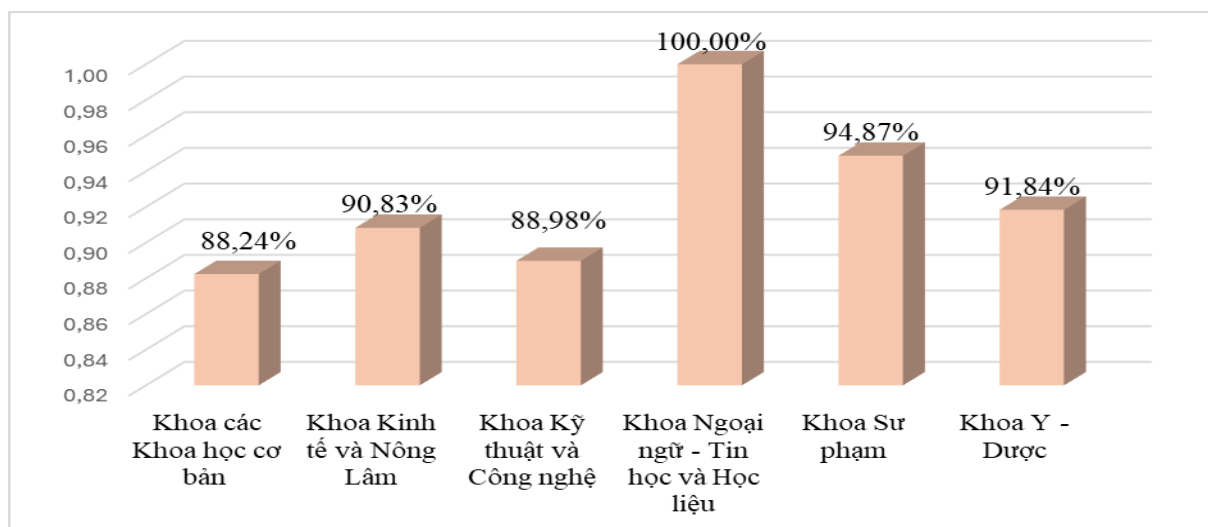
- Khoa Sư phạm: 119 SV, trong đó: DTTS 86 SV.

- Khoa Y – Dược: 54 SV, trong đó: DTTS 40 SV.

1.2. Tình hình việc làm của học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp phản hồi  
(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Qua đợt khảo sát, nhà trường đã tiếp nhận được phản hồi của 435/449 HSSVTN, chiếm tỉ lệ 96,88%. Trong đó, tỷ lệ HSSVTN có việc làm (bao gồm

cả số HSSV đi học nâng cao)<sup>1</sup> so với HSSVTN phản hồi đạt tỷ lệ 91,49% và tỷ lệ bình quân HSSVTN có việc làm phù hợp với chuyên ngành tạo trên tổng số HSSVTN phản hồi đạt tỷ lệ 87,82%.



*Biểu đồ 1. Tỷ lệ HSSVTN có việc làm của từng khoa*

Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ HSSVTN có việc làm trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp trong đó bao gồm cả số HSSV đi học nâng cao so với số phản hồi của các khoa đều đạt trên 80%, cụ thể:

- Khoa Ngoại ngữ - Tin học và Học liệu có 5/5 học sinh tốt nghiệp phản hồi, trong đó 5/5 học sinh tiếp tục học nâng cao nên tỷ lệ HSSVTN có việc làm (bao gồm cả số HSTN đi học nâng cao) so với số phản hồi đạt 100%.

- Trong 117 SV phản hồi, khoa Sư phạm có 111 sinh viên tốt nghiệp có việc làm (bao gồm 2 SVTN tiếp tục học nâng cao), đạt tỷ lệ SVTN có việc làm so với số phản hồi là 94,87%.

- Trong 120 HSSVTN của Khoa Kinh tế và Nông Lâm phản hồi, có 109 HSSVTN có việc làm (bao gồm 46 HSSVTN tiếp tục học nâng cao) nên tỷ lệ HSSVTN có việc làm so với tổng số HSSV TN phản hồi của khoa đạt 90,83%.

- Trong 127 HSSVTN khoa Kỹ thuật và Công nghệ phản hồi, có 113 HSSV có việc làm (bao gồm 18 HSSV tiếp tục học nâng cao), đạt tỷ lệ 88,98%.

- Trong 49 SVTN khoa Y – Dược phản hồi, có 45 SV đang làm việc tại các cơ quan đơn vị (bao gồm 7 SV tiếp tục học nâng cao) đạt tỷ lệ 91,84% (kể cả chưa có chứng chỉ hành nghề), trong đó có 40 SV làm việc, học tập đúng chuyên ngành và 5 SV làm việc không phù hợp chuyên ngành đào tạo; số lượng

<sup>1</sup> Tiêu chuẩn 6 – Tiêu chí 3 – Công văn 2310 – Thông tư số 35/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao.

SV có chứng chỉ hành nghề<sup>2</sup> của ngành, nghề Điều dưỡng là 9/27 (đạt 33,33%) và ngành nghề Dược là 5/18 (đạt 27,8%).

- Trong 17 SVTN khoa các Khoa học cơ bản phản hồi, có 15 HSSV có việc làm (bao gồm 2 SV tiếp tục học nâng cao), đạt tỷ lệ 88,24%.

### 1.3. Khu vực làm việc và mức lương của HSSVTN

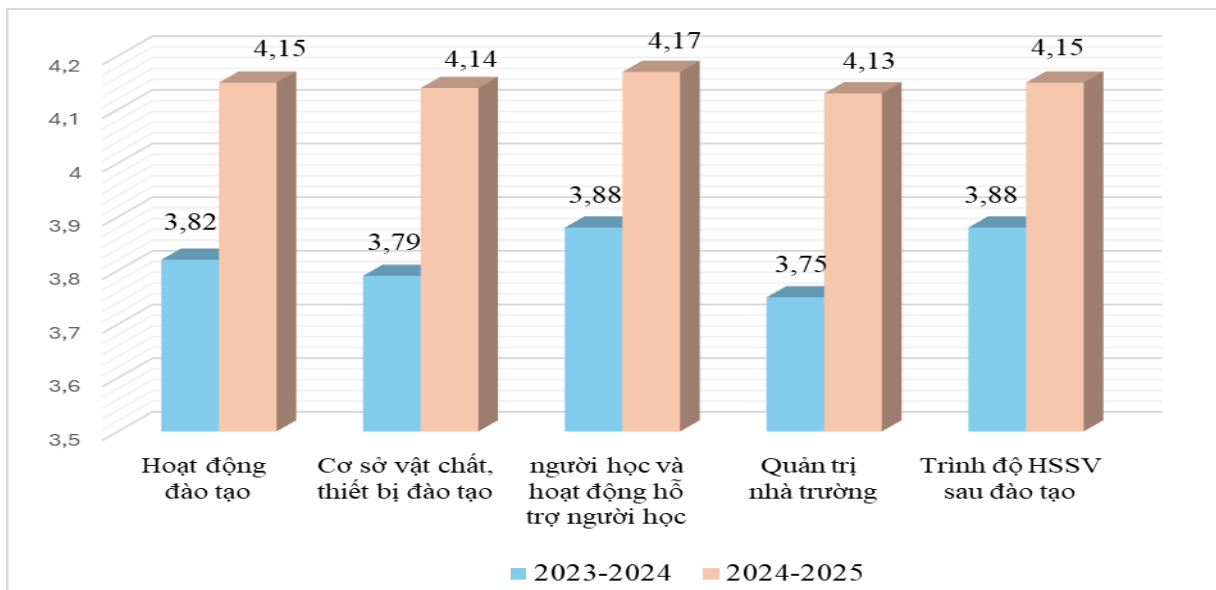
- Có 183/398 (45,98%) HSSVTN có việc làm trong lĩnh vực tư nhân, 34/398 (8,54%) HSSVTN tự tạo việc làm, 172/398 (43,22%) HSSVTN làm việc tại cơ quan nhà nước và 9/398 (2,26%) HSSVTN làm việc tại các đơn vị có yếu tố nước ngoài.

- Đa phần HSSVTN làm việc tại cơ quan/doanh nghiệp với mức lương trung bình từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

## 2. Đánh giá của người học sau tốt nghiệp

### 2.1. Về hoạt động của nhà trường

Hoạt động của nhà trường được đánh giá qua các nội dung: Hoạt động đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; người học và hoạt động hỗ trợ người học; quản trị nhà trường và trình độ HSSV sau đào tạo, *chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.*

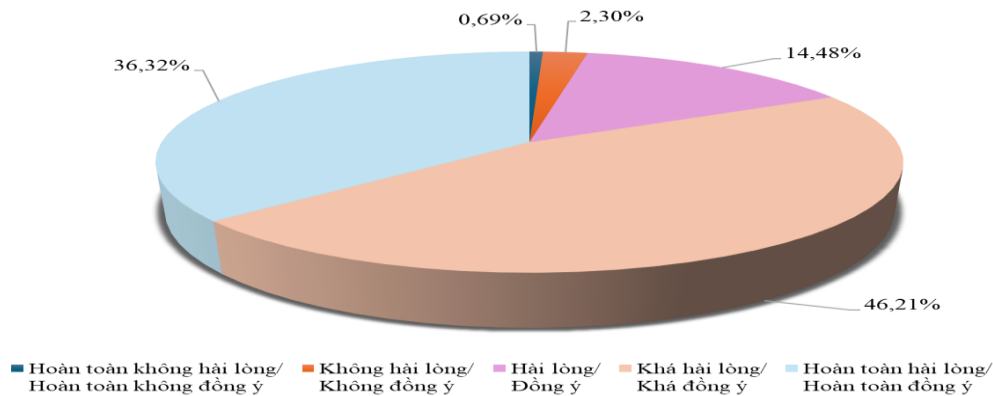


*Biểu đồ 2. Đối sánh điểm đánh giá mức độ hài lòng của HSSVTN về hoạt động của nhà trường*

<sup>2</sup> Tiêu chuẩn 6 – Tiêu chí 3 – Công văn 2310 – Thông tư số 35/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao; Tiêu chuẩn 6 – Tiêu chí 8 - Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Kết quả khảo sát HSSVTN cho thấy hoạt động của nhà trường có sự cải thiện rõ rệt so giữa các năm. Hằng năm, HSSVTN đều đánh giá đạt mức khá trở lên cho tất cả các tiêu chí. Điểm hài lòng chung của về hoạt động của nhà trường được HSSVTN năm học 2024-2025 đánh giá cao hơn HSSVTN năm học 2023-2024.

a) Hoạt động đào tạo (4,15 điểm)



Biểu đồ 3. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Hoạt động đào tạo

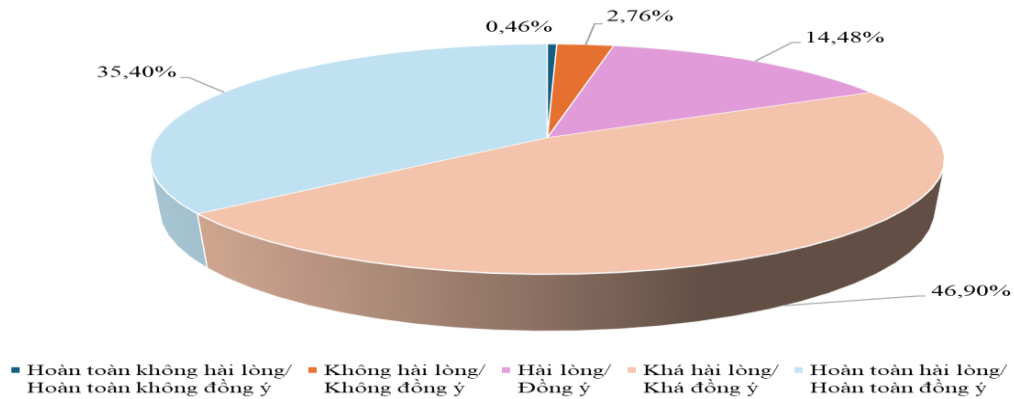
Kết quả khảo sát về hoạt động đào tạo của nhà trường cho thấy bình quân có 97,01% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên về hoạt động đào tạo của nhà trường, đạt 4,15 điểm, cụ thể:

- Trong 10 tiêu chuẩn của tiêu chí hoạt động đào tạo thì tiêu chuẩn “CTĐT được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra” được HSSVTN đánh giá cao nhất, đạt 4,25 điểm và 97,93% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên.

- Tiêu chuẩn “Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng và công bố công khai” được 97,01% HSSVTN đánh giá thấp nhất với 4,03 điểm.

- Các tiêu chuẩn còn lại đều được HSSVTN đánh giá mức hài lòng/đồng ý khá cao, dao động từ 4,12 đến 4,22 điểm và đều được trên 96,55% HSSVTN đồng ý với các nhận định trên.

b) Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo (4,14 điểm)



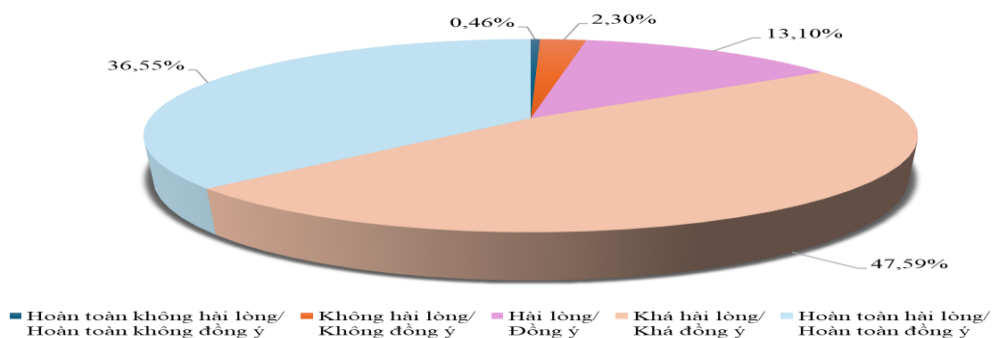
*Biểu đồ 4. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo*

Kết quả khảo từ biểu đồ cho thấy tỷ lệ HSSVTN phản hồi về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo ở mức độ hoàn toàn không hài lòng/hoàn toàn không đồng ý và không hài lòng/không đồng ý chiếm tỷ lệ thấp chỉ 3,22% và tỷ lệ phản hồi từ mức hài lòng/đồng ý trở lên chiếm tỷ lệ cao, đạt 96,78%, cụ thể:

- Trong quá trình học tại Trường, có 97,01% HSSVTN đánh giá hài lòng/đồng ý trở lên với nội dung “Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả”. Đây là tiêu chuẩn được HSSVTN đánh giá cao nhất trong các tiêu chí về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và đạt 4,19 điểm.

- “Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt” là nội dung được 96,32% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên, tuy nhiên đây là tiêu chí được đánh giá thấp nhất trong nhóm tiêu chí của cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, chỉ đạt 4,07 điểm.

c) Người học và hoạt động hỗ trợ người học (4,17 điểm)



*Biểu đồ 5. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Người học và hoạt động hỗ trợ người học*

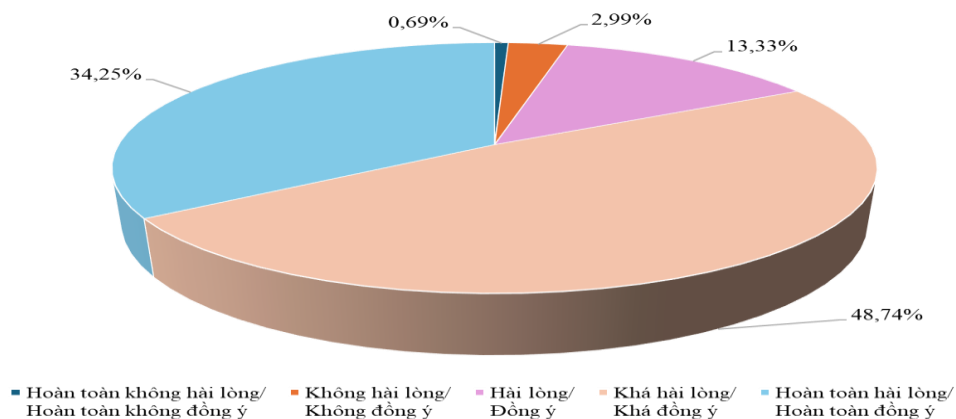
Tỷ lệ phản hồi của HSSVTN từ mức hài lòng/đồng ý trở lên chiếm 97,24%, kết quả này cho thấy nhà trường đã cung cấp dịch vụ hỗ trợ HSSV và cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của HSSV, trong đó:

- Nội dung “Trường thực hiện tư vấn việc làm cho HSSV, tạo điều kiện để HSSV lựa chọn các công việc phù hợp với khả năng chuyên môn và kinh nghiệm bản thân” được HSSVTN đánh giá cao nhất, được 97,70% HSSVTN đánh giá đạt 4,22 điểm.

- “HSSV được đối xử bình đẳng, không phân biệt về giới, nguồn gốc xuất thân và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Trường” là nội dung được 97,47% HSSVTN hài lòng về điều này, đây là nội dung được đánh giá thấp nhất trong 12 nội dung của tiêu chí về người học và các hoạt động hỗ trợ người học, chỉ đạt 4,11 điểm.

- Các nội dung còn lại của tiêu chí người học và hoạt động hỗ trợ người học được trên 96,32% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên và điểm đánh giá ở mức 4,13 đến 4,20 điểm.

#### d) Quản trị nhà trường (4,13 điểm)



*Biểu đồ 6. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Quản trị nhà trường*

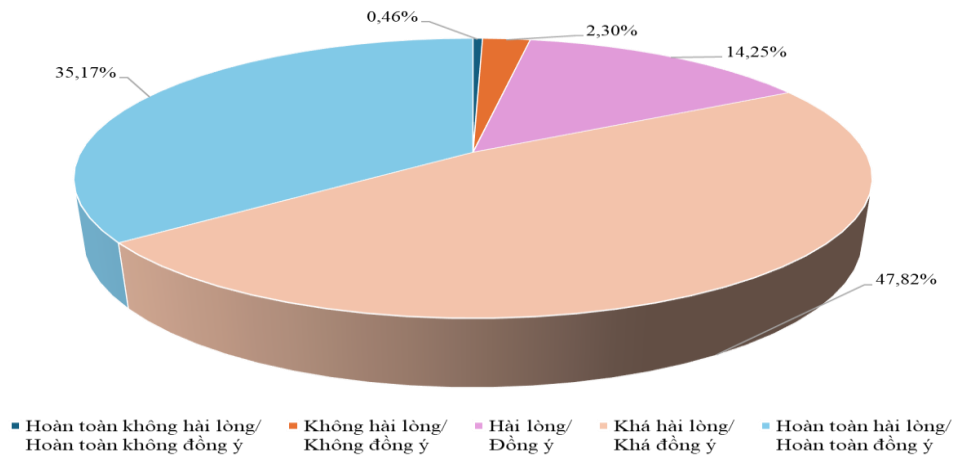
Tiêu chí quản trị nhà trường là tiêu chí được HSSVTN đánh giá thấp nhất trong các tiêu chí được đánh giá, chỉ được 96,32% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng trở lên và đạt 4,13 điểm, trong đó:

- Nhận định “Nhà trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của HSSV” được 97,47% HSSVTN đánh giá đạt 4,18 điểm. Đây là nội dung được HSSVTN đánh giá cao nhất trong các nội dung của tiêu chí quản trị nhà trường.

- “Website nhà trường có đầy đủ nội dung: Cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế, điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, thu chi tài

chính” được 95,86% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên, đạt 4,06 điểm.

e) Trình độ HSSV sau đào tạo (4,15 điểm)



Biểu đồ 7. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của HSSVTN về Trình độ HSSV sau đào tạo

Bình quân có 97,24% HSSVTN đánh giá từ mức hài lòng/đồng ý trở lên đối với các nội dung của tiêu chí trình độ HSSV sau đào tạo với mức đánh giá đạt 4,15 điểm, cụ thể

- Có 97,10% HSSVTN cho rằng các em có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường, và đánh giá nội dung này đạt 4,12 điểm.

- HSSVTN đánh giá hài lòng/đồng ý cao nhất với nhận định “HSSV tốt nghiệp có năng lực đáp ứng tốt công việc” do đó được 97,47% HSSVTN hài lòng/đồng ý và đánh giá đạt 4,18 điểm.

## 2.2. Chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2025

a) Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học sinh tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ ô tô, trình độ trung cấp, chi tiết tại phụ lục III kèm theo.

b) Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học sinh tốt nghiệp ngành, nghề Điện công nghiệp, trình độ trung cấp, chi tiết tại phụ lục IV kèm theo.

c)\_ Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp ngành, nghề Điều dưỡng, trình độ cao đẳng, chi tiết tại phụ lục V kèm theo.

d) Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp ngành, nghề Lâm sinh, trình độ cao đẳng, chi tiết tại phụ lục VI kèm theo.

e) Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của học sinh tốt nghiệp ngành, nghề Trồng trọt, trình độ trung cấp, chi tiết tại phụ lục VII kèm theo.

### III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

#### 1. Kết luận

Công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi của HSSVTN về hoạt động của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo là hoạt động thường niên và được nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và đúng tiến độ.

Mục tiêu chính của hoạt động khảo sát là thu thập ghi nhận ý kiến, đánh giá khách quan từ HSSVTN, là đối tượng trực tiếp trải nghiệm chương trình đào tạo, môi trường học tập và các dịch vụ hỗ trợ của nhà trường. Việc lắng nghe phản hồi từ HSSVTN không chỉ giúp nhà trường hiểu rõ hơn về mức độ hài lòng, những khó khăn và nhu cầu thực tế của người học, mà còn là căn cứ quan trọng để điều chỉnh, cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo một cách phù hợp và kịp thời.

Kết quả khảo sát về chất lượng đào tạo của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo là cơ sở để nhà trường có sự cải tiến về hoạt động đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; người học và hoạt động hỗ trợ người học, quản trị nhà trường và trình độ HSSV sau tốt nghiệp,... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của HSSV, đồng thời là cơ sở để xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo có tính ứng dụng cao, đáp ứng xu thế phát triển của thị trường lao động và nhu cầu của doanh nghiệp.

#### 2. Đề xuất

##### a) Đối với công tác lần vết việc làm

- Cần có sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, khoa chuyên môn, Đoàn Thanh niên và các đơn vị thuộc Trường trong công tác tư vấn việc làm nhằm giúp HSSVTN nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của việc tham gia vào thị trường lao động; chủ động kết nối và tham gia làm việc tại các doanh nghiệp do nhà trường giới thiệu. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả kết nối việc làm và đảm bảo tỷ lệ HSSVTN có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo đạt trên 80%.

- Thực hiện lồng ghép nội dung khảo sát với hoạt động tư vấn, hỗ trợ HSSVTN tìm việc làm, kết nối doanh nghiệp để tạo giá trị thực tế, tăng tính hợp tác của HSSVTN giúp công tác khảo sát được thực hiện nhanh chóng, đạt được kết quả mong muốn.

- Do nhiều HSSV sau khi tốt nghiệp thường thay đổi thông tin liên lạc, nên công tác khảo sát lần vết gặp không ít khó khăn. Để nâng cao hiệu quả triển khai trong thời gian tới, nhà trường cần tăng cường công tác thu thập, cập nhật và lưu trữ thông tin liên hệ của HSSVTN một cách đầy đủ, hệ thống ngay từ khi còn đang học. Đồng thời, cần đa dạng hóa các kênh liên lạc như email, mạng xã

hội, điện thoại, nơi làm việc,... nhằm hỗ trợ tốt hơn cho việc theo dõi, khảo sát sau tốt nghiệp được kịp thời, chính xác và hiệu quả.

b) Đối với kết quả khảo sát về chất lượng nhà trường

Bên cạnh những đánh giá của HSSVTN qua các câu hỏi khảo sát thì HSSVTN cũng có những ý kiến góp ý để trong thời gian tới nhà trường có sự thay đổi, đầu tư nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của HSSV và góp phần góp phần nâng cao chất lượng đào tạo như:

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại doanh nghiệp.
- Tăng thời gian thực hành, thực tập tại cơ sở cho HSSV.
- Một số phòng học bị chói nắng, ảnh hưởng đến quá trình học tập của HSSV. Đề nghị nhà trường xem xét lắp đặt rèm che hoặc có giải pháp điều chỉnh ánh sáng phù hợp để cải thiện môi trường học tập.
- Một số phòng của khu vực ký túc xá của nhà trường bị hư hỏng, bong tróc, trong đó hệ thống nước thải thường xuyên bị nghẽn, gây ảnh hưởng đến môi trường sống, sinh hoạt và sức khỏe của HSSV. Nhà trường cần sớm có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo điều kiện ăn ở, học tập ổn định và an toàn cho HSSV.
- Nhà trường cần tiếp tục đầu tư mới, hiện đại hóa trang thiết bị để đảm bảo HSSV được tiếp cận với công nghệ phù hợp với môi trường làm việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát lần vết việc làm và lấy ý kiến phản hồi của học sinh sinh viên đã tốt nghiệp về hoạt động của nhà trường và chất lượng các chương trình đào tạo năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KNHTDN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Chung**